

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa:

Anh Trần Việt A – sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 8, xã Th, huyện X, thành phố Hà Nội và chị Hà Bích H - sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 3, phố HB, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Việt A và chị Hà Bích H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Hà Bích H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Ngọc H1 – sinh ngày 07/12/2014 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Việt A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 2.000.000đ/1 tháng (hai triệu đồng trên một tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2020 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Việt A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Hà Bích H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Việt A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: anh Trần Việt A và chị Hà Bích H không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Trần Việt A tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm gồm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008213 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Anh Trần Việt A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã TH, huyện X, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Kim Văn Sơn